TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 7 - 2021 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Hồng Long;

2. Ông Trần Doãn Xuân;

Thư ký phiên tòa: Ông Quang Lương Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hoan -Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên toà số 494/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị Th, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Bản Thái S, xã Môn S, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Liên Tr, xã Bồng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Anh V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 22/01/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị La Thị Th trình bày:

- Về tình cảm: giữa chị và bị đơn anh Nguyễn Văn V kết hôn với nhau vào ngày 01 tháng 12 năm 2014 tại UBND xã Bồng Kh, huyện Con Cuông, tinh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng thấu hiểu lẫn nhau, anh V còn ghen tuông vô cớ thường xuyên đánh đập chị, đã nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy không chịu thay đổi. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng 11/ 2020 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên là Nguyễn Điền Ph, sinh ngày 08/3/2015 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 09/11/2016. Hiện nay cháu Ph đang sống với anh V, cháu B đang sống với chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu B, còn cháu Ph thì giao cho anh V trược tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

- Về tài sản chung: chị và anh Nguyễn Văn V thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Văn V vắng mặt mặc dầu đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Toà án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hôi đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của chị La Thị Th. Buộc chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn V chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Nguyễn Điền Ph cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph trưởng thành, giao con chung tên là Nguyễn Ngọc B cho chị La Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; Về tài sản chung: chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: chị La Thị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại thôn Liên Tr, xã Bồng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con Cuông thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị La Thị Th có đơn xin xét xử vắng, bị đơn anh Nguyễn Văn V đã được tống đạt niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Bồng Kh, huyện Con Cuông là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét chị La Thị Th và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 12 năm 2014 tại UBND xã Bồng Kh, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Th và anh V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Th nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách không phù hợp, trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự tôn trọng thấu hiểu lẫn nhau, anh V còn ghen tuông vô cớ thường xuyên đánh đập chị Th, đã nhiều lần chị khuyên bảo nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy không chịu thay đổi. Vì vậy mà từ tháng 11/2020 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa. Như vậy, chị Th và anh V đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa anh V vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị Th và anh V thường xuyên xẩy ra mâu thuân không thể hàn gắn được, vì vậy mà hai vợ chồng đã không còn sống chung với nhau nữa.

Xét thấy, giữa chị Th và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị La Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: chị Th và anh V có hai người con chung tên là Nguyễn Điền Ph, sinh ngày 08/3/2015 và Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 09/11/2016. Hiện nay cháu Ph đang sống với anh V, cháu B đang sống với chị Th. Quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên toà chị Th vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi cháu B, còn cháu Ph thì giao cho anh V trược tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị Th là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con. Căn cứ lời trình bày của chị Th về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, điều kiện sống, đối chiếu vào các tài liệu mà Tòa án đã thu thập có thể thấy: hiện nay chị làm nghề lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn bán hàng trên mạng thu nhập

khoảng 3.000.000 đồng/tháng, anh V hiện nay cũng làm nghề lao động tự do thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/tháng. Như vậy, có thể thấy, điều kiện nuôi con của các đương sự về cơ bản tương đồng nhau. Tuy nhiên, với điều kiện kinh tế hiện nay, việc giao cả hai con cho anh V hay chị Th trực tiếp nuôi là chưa đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Vì vậy, để hài hòa giữa quyền của người cha, người mẹ và quyền lợi về mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cho anh V trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Điền Ph, giao cho chị Th trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: chị La Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227, 228, 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị La Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Điền Ph, sinh ngày 08/3/2015 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ph tròn 18 tuổi, trưởng thành; Giao con chung Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 09/11/2016 cho chị La Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi, trưởng thành. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh V và chị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị Th, anh V cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị La Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0004654 ngày 26 tháng 4 năm 2021.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND H. Con Cuông;*
- *Chi cục THADS H. Con Cuông;*
- *UBND xã Bồng Kh;*
- *Lưu Hồ sơ, VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Phan Hồng Lợi